

Trường Chính sách Công và Quản lý Fulbright
Học kỳ Hè, năm 2018
Thẩm định Đầu tư công

Bài Tập 1

Ngày Phát: Thứ tư 20/06/2018

Ngày Nộp: Thứ sáu 06/07/2018

Hạn nộp: 8h20, Thứ Sáu, ngày 06 tháng 07 năm 2016

(Học viên nộp bản điện tử tại địa chỉ: <https://www.fsppm.fuv.edu.vn/vn/dang-nhap/>)

Lưu ý:

- Học viên làm bài trên file Excel, kể cả phần bình luận kết quả.
- File Excel phải được tạo mới cho mỗi bài tập. Mọi hình thức sao chép, sử dụng file Excel do người khác tạo đều được xem là vi phạm quy chế của Nhà trường.
- Học viên chỉ cần nộp file Excel mà không cần nộp bản in cho các bài tập của môn học Thẩm định đầu tư công.

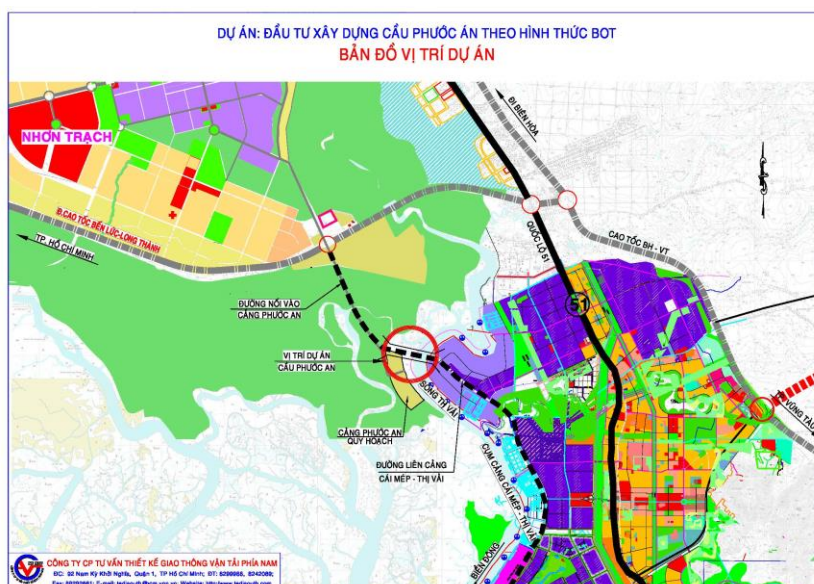
DỰ ÁN B.O.T CẦU PHƯỚC AN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

(Thông tin về Dự án được tham khảo từ Báo cáo đầu tư “Xây dựng cầu Phước An theo hình thức PPP” nhưng có điều chỉnh và bổ sung một số giả định nhằm phục vụ cho mục đích giảng dạy và học tập, mà không sử dụng cho mục đích nào khác)

THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

Dự án cầu Phước An nằm trong tổng thể dự án Đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải là dự án có vai trò chiến lược đối với sự phát triển của Cụm cảng Cái Mép – Thị Vải. Vai trò của dự án càng quan trọng hơn trong bối cảnh Quốc lộ 51 đã quá tải. Cầu Phước An có thiết kế dài 3,54 km bắc qua sông Thị Vải nối từ đường Liên cảng Cái Mép – Thị Vải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với Đường vào cảng Phước An huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai.

Hình 1. Sơ đồ vị trí dự án



Dự án có quy mô khoảng 6.000 tỷ đồng (sáu nghìn tỷ đồng) được đề xuất đầu tư theo hình thức B.O.T (Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao). UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là cơ quan nhà nước có thẩm quyền đứng ra ký kết Hợp đồng B.O.T với Liên danh nhà thầu gồm: (i) Công ty cổ phần tập đoàn Đức Bình; (ii) Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Lộc; và (iii) Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1, sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư.

Dự án được lập và đề xuất vào năm 2017. Nếu được phê duyệt, Dự án sẽ bắt đầu khởi công xây dựng trong giai đoạn 2018 – 2020. Sau khi hoàn thành, Chủ đầu tư được thu phí trong vòng 30 năm (từ năm 2021 đến 2050), sau đó bàn giao lại cho Nhà nước quản lý vào cuối năm 2050.

Đề có cơ sở cho việc phê duyệt dự án và ký kết Hợp đồng B.O.T. Với vai trò là chuyên viên trực tiếp tham mưu cho các cấp lãnh đạo ra quyết định, anh/chị hãy dựa vào các thông tin được cung cấp sau đây để xây dựng mô hình thẩm định và đánh giá tính khả thi của dự án.

THÔNG SỐ VĨ MÔ

Lạm phát VND vào năm 2017 là 3,53% và giả định sẽ duy trì ở mức 4,00% từ năm 2018 đến 2050 (tham khảo dự báo của IMF). Lạm phát của Mỹ cũng được tham chiếu theo dự báo của IMF từ 2018 – 2023, và giả định mức lạm phát này duy trì không đổi đến năm 2050 theo mức lạm phát năm 2023 như bảng sau đây:

Bảng 1. Dự báo lạm phát của Mỹ và giả định đến 2050¹

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023 - 2050
Lạm phát USD	2,11%	2,57%	2,25%	2,07%	2,03%	2,11%	1,86%

Tỷ giá VNĐ/USD năm 2017 được tham khảo theo tỷ giá chuyển đổi của Vietcombank là 22.665 VNĐ đổi một US-Dollar.² Tỷ giá hối đoái những năm sau được giả định tuân theo nguyên lý cân bằng sức mua giữa hai quốc gia.

CHI PHÍ ĐẦU TƯ VÀ KHẤU HAO

Tổng mức đầu tư của dự án theo giá danh nghĩa là khoảng 6.000 tỷ đồng (đã bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người dân trong vùng bị ảnh hưởng bởi dự án: 124 tỷ đồng theo giá năm 2017, gọi tắt là chi phí GPMB). Trong đó, chi phí xây dựng gồm 02 phần: (i) Phần máy móc thiết bị nhập khẩu là 17 triệu USD; (ii) Phần chi phí lao động và nguyên vật liệu xây dựng trong nước là 3.492 tỷ đồng. Bên cạnh đó, dự án phải chi trả 461 tỷ đồng cho các chi phí liên quan đến quản lý dự án, tư vấn đầu tư, chi phí khác, ... Tất cả chi phí này đều được dự toán dựa trên giá năm 2017. Cuối cùng là phần chi phí dự phòng (bao gồm cả dự phòng trượt giá và dự phòng tăng khối lượng được dự toán là 25% trong tổng chi phí xây dựng và chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư, chi phí khác, ...).

Các chi phí liên quan ở trên đã được loại bỏ thuế VAT (nếu có). Tổng hợp chi phí đầu tư và tiến độ giải ngân theo các năm như Bảng 2 và 3 sau đây:

¹ Thao khảo tại: <https://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2018/01/weodata/index.aspx>

² Tham khảo tại: <https://www.vietcombank.com.vn/ExchangeRates/?lang=en>

Bảng 2. Chi phí đầu tư dự án theo giá năm 2017

Chi phí GPMB	124,00	tỷ VNĐ
Chi phí xây dựng		
Chi phí máy móc thiết bị nhập khẩu	17,00	triệu USD
Chi phí lao động, nguyên vật liệu xây dựng trong nước	3.492,00	tỷ VNĐ
Chi phí quản lý dự án, TVĐT, chi phí khác	461,00	tỷ VNĐ
Chi phí dự phòng	25,00%	CPXD + CP QLDA, TVĐT, Chi phí khác,... (Không gồm chi phí GPMB)

Bảng 3. Tiến độ giải ngân chi phí đầu tư theo năm

Chi phí	2017	2018	2019	2020
Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	100%			
Chi phí xây dựng		30%	35%	35%
Chi phí quản lý dự án, TVĐT, chi phí khác		40%	30%	30%
Chi phí dự phòng		30%	35%	35%

Các chi phí cấu thành tài sản cố định được khấu hao bao gồm tất cả các chi phí trên, ngoại trừ chi phí GPMB. Ngoài ra, chi phí khấu hao cũng bao gồm phần lãi vay trong thời gian xây dựng Dự án. Tất cả chi phí được giả định khấu hao đều theo phương pháp đường **thẳng trong 30 năm**.

TÀI TRỢ DỰ ÁN

Để tài trợ cho Dự án, Chủ đầu tư sẽ góp 11,25% trong tổng vốn đầu tư 6.000 tỷ đồng (**bao gồm cả** phần chi phí GPMB mà Chủ đầu tư phải chi ra trong năm 2017). Đây là mức góp vốn chủ sở hữu tối thiểu theo quy định tại Nghị định 15/2015/NĐ-CP. Phần còn lại sẽ được tài trợ bằng vốn vay ngân hàng thương mại trong nước với lãi suất là 8,52%/năm (tính theo Thông tư 55/2016/TT-BTC, căn cứ theo mức lãi suất phát hành TPCP kỳ hạn 10 năm là 6,55% và hệ số điều chỉnh 1,3 lần). Khoản tài trợ này cho phép Chủ đầu tư được ân hạn nợ gốc và lãi vay trong thời gian xây dựng Dự án. Nợ gốc được trả đều trong vòng 15 năm kể từ năm Dự án bắt đầu thu phí. Tiến độ giải ngân khoản vay thương mại trong các năm 2018, 2019 và 2020 lần lượt là 30%, 35% và 35% (tương ứng với tiến độ giải ngân chi phí xây dựng dự án).

DOANH THU

Kết quả dự báo lưu lượng xe do đơn vị tư vấn thực hiện cho kết quả lưu lượng xe và tốc độ tăng trưởng lưu lượng xe qua cầu Phước An như sau:

Bảng 4. Dự báo lưu lượng xe trong TGXD và sau khi Dự án hoàn thành

Lưu lượng xe dự báo (xe/ngày đêm)	2017	2018 - 2020	2021 - 2030	2031 - 2050
Xe tải 2 trục 6 bánh: 2T - < 4T	340	6%	8%	4%
Xe tải từ 4T - < 10T	675			
Xe tải từ 10T - < 18T; xe Cont. 20fit	822			
Xe tải từ 18T trở lên; xe Cont. 40fit	2158			

Trên thực tế, các loại xe có tải trọng dưới 2 tấn và xe con (4 chỗ) vẫn qua cầu và nộp phí. Tuy vậy, do Dự án này chủ yếu phục vụ xe chở hàng hóa xuống cảng nên doanh thu từ các loại xe con và xe dưới 2 tấn giả định là không đáng kể và được bỏ qua.

Giá vé thu phí tương ứng với các loại xe được dự báo căn cứ theo Thông tư 159/2013/BTC vào năm 2020 cho từng loại xe và kịch bản thay đổi giá vé như Bảng 5 bên dưới.

Bảng 5. Thông tin và kịch bản tăng giá vé thu phí qua cầu

Giá vé thu phí các loại xe (đã bao gồm VAT)	Năm 2020	Thông tin thu phí qua cầu
Xe tải 2 trục 6 bánh: 2T - < 4T	60.000	- Điều chỉnh giá vé thu phí: 3 năm/lần - Mức điều chỉnh mỗi lần: 15% - Số ngày thu phí: 365 ngày - Tỷ lệ giảm vé tháng: 5% Doanh thu
Xe tải từ 4T - < 10T	70.000	
Xe tải từ 10T - < 18T; xe Cont. 20fit	120.000	
Xe tải từ 18T trở lên; xe Cont. 40fit	180.000	

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN

Trong quá trình vận hành, Dự án phải chi trả các chi phí liên quan bao gồm: chi phí duy tu bảo dưỡng hằng năm; chi phí trung tu (sửa chữa vừa) và chi phí đại tu (sửa chữa lớn) định kỳ. Cụ thể như sau:

Bảng 6. Tổng hợp các chi phí liên quan đến duy tu, bảo dưỡng Dự án

Chi phí	Mức tham khảo các dự án khác năm 2017 (Tỷ đồng)	Kỳ thực hiện	Tốc độ tăng trưởng chi phí
Bảo dưỡng	7,56	Hằng năm	4%/năm
Trung tu	68,80	4 năm/lần	
Đại tu	378,00	15 năm/lần	

Ngoài ra, dự án còn phải trả các chi phí liên quan đến vận hành trạm thu phí. Theo dự toán, sau khi hoàn thành, dự án sẽ thiết kế thu phí trên 08 làn đường (04 làn mỗi bên) và chi phí bình quân cho một làn thu phí (bao gồm cả trạm thu phí và lương cho người thu phí) là 1,25 tỷ đồng theo giá năm 2017 và được điều chỉnh tăng 4% mỗi năm.

CHI PHÍ VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN

Để đầu tư Dự án này, Chủ đầu tư yêu cầu chi phí vốn chủ sở hữu bình quân là 11,50%/năm.

Thuế VAT giá vé thu phí qua cầu là 10%. Trong khi đó, dự án sẽ được hưởng một số ưu đãi liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp cụ thể như sau:

- Miễn thuế trong 7 năm, kể từ năm bắt đầu thu phí
- Giảm thuế trong vòng 9 năm tiếp theo, với thuế suất áp dụng là 5%
- Sau khi kết thúc thời gian ưu đãi, thuế suất áp dụng theo quy định hiện hành (20%)

CÁC YÊU CẦU CỤ THỂ

- Bảng thông số (10 điểm)
- Chỉ số giá (5 điểm)
- Ngân lưu chi phí đầu tư (10 điểm)
- Lịch nợ vay (10 điểm)
- Khấu hao (5 điểm)
- Bảng doanh thu (10 điểm)
- Bảng chi phí hoạt động (10 điểm)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (5 điểm)
- Bảng ngân lưu (5 điểm)

CÂU 2 (30 điểm)

Hãy thẩm định tính khả thi về mặt tài chính của dự án trên quan điểm tổng đầu tư và chủ đầu tư căn cứ vào các tiêu chí NPV, IRR và hệ số an toàn trả nợ (DSCR). Dựa trên các kết quả tính toán, anh/chị hãy đưa ra nhận xét ngắn gọn về tính khả thi của dự án.